

**THÔNG BÁO HÀNG HẢI**  
**Về thông số kỹ thuật độ sâu luồng hàng hải cho tàu biển**  
**trọng tải lớn vào sông Hậu**

**TVH – 07 – 2019.**

Vùng biển: Tỉnh Trà Vinh.

Tên luồng: luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ TTLSH\_1903\_01 đến TTLSH\_1903\_34, tỷ lệ 1/2000 đo đạc hoàn thành tháng 3/2019, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải,

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi khảo sát tuyến luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số “0” Hải đồ như sau:

1) Đoạn từ phao BHHH số “0” đến thượng lưu phao BHHH số “8” + 420m có chiều dài khoảng 5,7km, chiều rộng luồng 150m như sau:

- Dải cạn chắn ngang luồng kéo dài từ hạ lưu phao BHHH số “2” - 470m đến thượng lưu phao BHHH số “4” + 750m, chiều dài khoảng 2,5km, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 5,3m, độ sâu nhỏ nhất trong dải cạn đạt 5,0m.

- Dải cạn chắn ngang luồng kéo dài từ hạ lưu phao BHHH số “5” - 390m đến thượng lưu phao BHHH số “8” + 420m, chiều dài khoảng 2,3km, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 4,3m, độ sâu nhỏ nhất trong dải cạn đạt 4,1m.

- Xuất hiện các điểm cạn có độ sâu 3,7m; 3,6m; 3,5m tại vị trí có tọa độ:

| Độ sâu<br>(m) | Hệ VN-2000    |                | Hệ WGS-84     |                |
|---------------|---------------|----------------|---------------|----------------|
|               | Vĩ độ (φ)     | Kinh độ (λ)    | Vĩ độ (φ)     | Kinh độ (λ)    |
| 3,7           | 09°33'35,8" N | 106°31'49,5" E | 09°33'32,1" N | 106°31'56,0" E |
| 3,7           | 09°33'36,1" N | 106°31'49,2" E | 09°33'32,4" N | 106°31'55,7" E |
| 3,6           | 09°33'35,5" N | 106°31'49,3" E | 09°33'31,9" N | 106°31'55,8" E |
| 3,5           | 09°33'35,9" N | 106°31'49,0" E | 09°33'32,2" N | 106°31'55,4" E |

Ngoài các điểm cạn, dải cạn nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 6,5m trở lên.

2) Đoạn từ thượng lưu phao BHHH số “10” + 360m đến thượng lưu phao BHHH số “10” + 500m có chiều dài 140m, chiều rộng luồng 85m, độ sâu nhỏ nhất đạt 5,2m nằm sát biên luồng.

3) Đoạn từ đê biển xã Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (Khu vực cặp đăng tiêu số “9”, “12”) đến thượng lưu phao BHHH số “14” + 640m có chiều dài khoảng 2,1km, chiều rộng luồng 85m như sau:

- Dải cạn nằm bên phải luồng kéo dài từ thượng lưu đăng tiêu BHHH số “9” + 540m đến thượng lưu đăng tiêu BHHH số “11” + 500m, chiều dài khoảng 1,5km, lún luồng xa nhất khoảng 10,0m, độ sâu nhỏ nhất đạt 5,0m.

- Dải cạn nằm bên trái luồng kéo dài từ thượng lưu đăng tiêu BHHH số “12” + 680m đến thượng lưu đăng tiêu BHHH số “14” + 320m, chiều dài khoảng 1,1km, lần luồng xa nhất khoảng 4,0m, độ sâu nhỏ nhất đạt 5,5m.

Ngoài các dải cạn nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 6,5m trở lên.

4) Đoạn từ thượng lưu đăng tiêu BHHH số “14” + 940m đến hạ lưu đăng tiêu BHHH số “22” – 500m, chiều dài khoảng 5,4km, chiều rộng luồng 85m như sau:

- Dải cạn nằm bên trái luồng kéo dài từ thượng lưu đăng tiêu BHHH số “14” + 940m đến bến phà Kênh Tắt, chiều dài khoảng 4,7km, lần luồng xa nhất 11,0m, độ sâu nhỏ nhất đạt 5,5m nằm sát biên luồng.

- Dải cạn nằm bên phải luồng kéo dài từ thượng lưu đăng tiêu BHHH số “14” + 940m đến thượng lưu bến phà Kênh Tắt + 300m, chiều dài khoảng 5,0km, lần luồng xa nhất khoảng 12,0m, độ sâu nhỏ nhất đạt 4,7m nằm sát biên luồng.

Ngoài các dải cạn nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 6,5m trở lên.

5) Đoạn từ hạ lưu đăng tiêu BHHH số “22” – 320m đến hạ lưu đăng tiêu BHHH số “22” – 140m, chiều dài khoảng 180m, chiều rộng luồng 85m như sau:

- Dải cạn nằm bên trái luồng, chiều dài khoảng 180m, lần luồng xa nhất 26,0m, độ sâu nhỏ nhất đạt 3,6m nằm sát biên luồng.

- Dải cạn nằm bên phải luồng, chiều dài khoảng 110m, lần luồng xa nhất 18,0m, độ sâu nhỏ nhất đạt 5,6m.

Ngoài các dải cạn nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 6,5m trở lên.

6) Đoạn từ thượng lưu đăng tiêu BHHH số “22” + 120m đến hạ lưu đăng tiêu BHHH số “42” - 320m, có chiều dài khoảng 17,1km, chiều rộng 85m như sau:

- Dải cạn nằm bên trái luồng kéo dài từ hạ lưu đăng tiêu BHHH số “26” - 530m đến hạ lưu đăng tiêu BHHH số “26” - 210m, chiều dài khoảng 320m, lần luồng xa nhất 22,0m, độ sâu nhỏ nhất đạt 5,5m nằm sát biên luồng.

- Dải cạn nằm bên trái luồng kéo dài từ hạ lưu đăng tiêu BHHH số “28” - 530m đến hạ lưu đăng tiêu BHHH số “28” - 310, chiều dài khoảng 220m, lần luồng xa nhất 16,0m, độ sâu nhỏ nhất đạt 6,3m.

- Dải cạn nằm bên phải luồng kéo dài từ hạ lưu đăng tiêu BHHH số “23” - 430m đến hạ lưu đăng tiêu BHHH số “23” - 130, chiều dài khoảng 300m, lần luồng xa nhất 12,0m, độ sâu nhỏ nhất đạt 6,0m.

- Xuất hiện các điểm cạn 6,3m; 6,1m; 6,2m; 6,4m tại vị trí có tọa độ:

| Độ sâu<br>(m) | Hệ VN-2000          |                       | Hệ WGS-84           |                       |
|---------------|---------------------|-----------------------|---------------------|-----------------------|
|               | Vĩ độ ( $\varphi$ ) | Kinh độ ( $\lambda$ ) | Vĩ độ ( $\varphi$ ) | Kinh độ ( $\lambda$ ) |
| 6,3           | 09°37'49,5" N       | 106°24'55,0" E        | 09°37'45,9" N       | 106°25'01,4" E        |
| 6,1           | 09°37'52,0" N       | 106°24'51,9" E        | 09°37'48,4" N       | 106°24'58,4" E        |
| 6,2           | 09°37'52,5" N       | 106°24'50,4" E        | 09°37'48,8" N       | 106°24'56,8" E        |
| 6,4           | 09°37'50,6" N       | 106°24'45,3" E        | 09°37'46,9" N       | 106°24'51,7" E        |
| 6,2           | 09°37'50,7" N       | 106°24'43,7" E        | 09°37'47,0" N       | 106°24'50,1" E        |
| 6,3           | 09°37'51,2" N       | 106°24'40,3" E        | 09°37'47,5" N       | 106°24'46,7" E        |

- Dải cạn nằm bên trái luồng kéo dài từ hạ lưu đăng tiêu BHHH số “30” - 600m đến hạ lưu đăng tiêu BHHH số “30” - 530, chiều dài khoảng 70m, lần luồng xa nhất 27,0m, độ sâu nhỏ nhất đạt 5,4m.

N:35/  
CÔNG  
ANTC  
NGT

- Dải cản chắn ngang luồng kéo dài từ hạ lưu đăng tiêu BHHH số “30” - 390m đến thượng lưu đăng tiêu BHHH số “32” + 820m, chiều dài khoảng 2,1km, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 5,7m, độ sâu nhỏ nhất trong dải cạn đạt 5,0m.

- Dải cản chắn ngang luồng kéo dài từ thượng lưu đăng tiêu BHHH số “32” + 820m đến thượng lưu đăng tiêu BHHH số “36” + 500m, chiều dài khoảng 2,4km, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 5,0m, độ sâu nhỏ nhất trong dải cạn đạt 3,3m.

- Dải cản chắn ngang luồng kéo dài từ thượng lưu đăng tiêu BHHH số “36” + 500m đến hạ lưu đăng tiêu BHHH số “42” - 320m, chiều dài khoảng 4,7km, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 3,7m, độ sâu nhỏ nhất trong dải cạn đạt 2,7m.

Ngoài các điểm cạn, dải cạn nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 6,5m trở lên.

7) Đoạn từ ngã ba sông Hậu – kênh Quan Chánh Bó (khu vực phao báo hiệu số “46”) đến thượng lưu cặp phao báo hiệu số “57”, “64” (khu vực giao với luồng hàng hải Định An – Sông Hậu có chiều dài 16,2km, chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất là 95m như sau:

- Dải cạn nằm bên phải luồng kéo dài từ thượng lưu phao BHHH số “46” + 80m đến thượng lưu phao BHHH số “46” + 210m, chiều dài khoảng 510m, lần luồng xa nhất 23m, độ sâu nhỏ nhất đạt 5,7m nằm sát biên luồng.

- Xuất hiện các điểm cạn có độ sâu 6,4m; 6,3m; 6,2m tại vị trí có tọa độ:

| Độ sâu<br>(m) | Hệ VN-2000    |                | Hệ WGS-84     |                |
|---------------|---------------|----------------|---------------|----------------|
|               | Vĩ độ (φ)     | Kinh độ (λ)    | Vĩ độ (φ)     | Kinh độ (λ)    |
| 6,4           | 09°36'46,8” N | 106°16'31,7” E | 09°36'43,2” N | 106°16'38,2” E |
| 6,4           | 09°36'47,8” N | 106°16'30,3” E | 09°36'44,1” N | 106°16'36,7” E |
| 6,3           | 09°36'56,9” N | 106°16'12,8” E | 09°36'53,2” N | 106°16'19,3” E |
| 6,3           | 09°36'57,8” N | 106°16'11,6” E | 09°36'54,1” N | 106°16'18,1” E |
| 6,2           | 09°37'05,9” N | 106°15'57,4” E | 09°37'02,2” N | 106°16'03,9” E |
| 6,4           | 09°37'07,5” N | 106°15'54,5” E | 09°37'03,8” N | 106°16'01,0” E |
| 6,4           | 09°37'09,1” N | 106°15'51,6” E | 09°37'05,5” N | 106°15'58,1” E |

- Dải cạn nằm bên phải luồng kéo dài từ hạ lưu phao BHHH số “45” + 550m đến hạ lưu phao BHHH số “45” - 240m, chiều dài khoảng 310m, lần luồng xa nhất 53m, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 6,5m, độ sâu nhỏ nhất trong dải cạn đạt 6,3m.

Ngoài các điểm cạn, dải cạn nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 6,5m trở lên.

8) Khu nước tránh tàu: Trong phạm vi các khu tránh tàu có chiều dài 600m, chiều rộng 50m như sau:

- Khu nước tránh tàu 1 tại phía phải luồng, khu vực cặp đăng tiêu BHHH số “19”, “24”: Độ sâu nhỏ nhất đạt 6,5m trở lên.

- Khu nước tránh tàu 2 tại phía phải luồng, khu vực từ cặp đăng tiêu BHHH số “29”, “34” đến cặp đăng tiêu BHHH số “31”, “36”: Độ sâu nhỏ nhất đạt 1,9m trở lên.

9) Chương ngại vật trên luồng:

Các đáy cá di động xuất hiện rải rác trên đoạn luồng trong khu vực từ ngã ba kênh Tắt đến đăng tiêu BHHH số “27” lần luồng xa nhất khoảng 27,0m.

## HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Các phương tiện hành hải trên luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu, hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý dải cạn, điểm cạn, chướng ngại vật nêu trên, tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ hàng hải Cần Thơ./. *Ư*

### **Nơi nhận:**

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty ĐATHH miền Nam;
- website [www.vms-south.vn](http://www.vms-south.vn);
- Phòng: KTKH, KT, HTQT & QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH<sup>Năng</sup>.

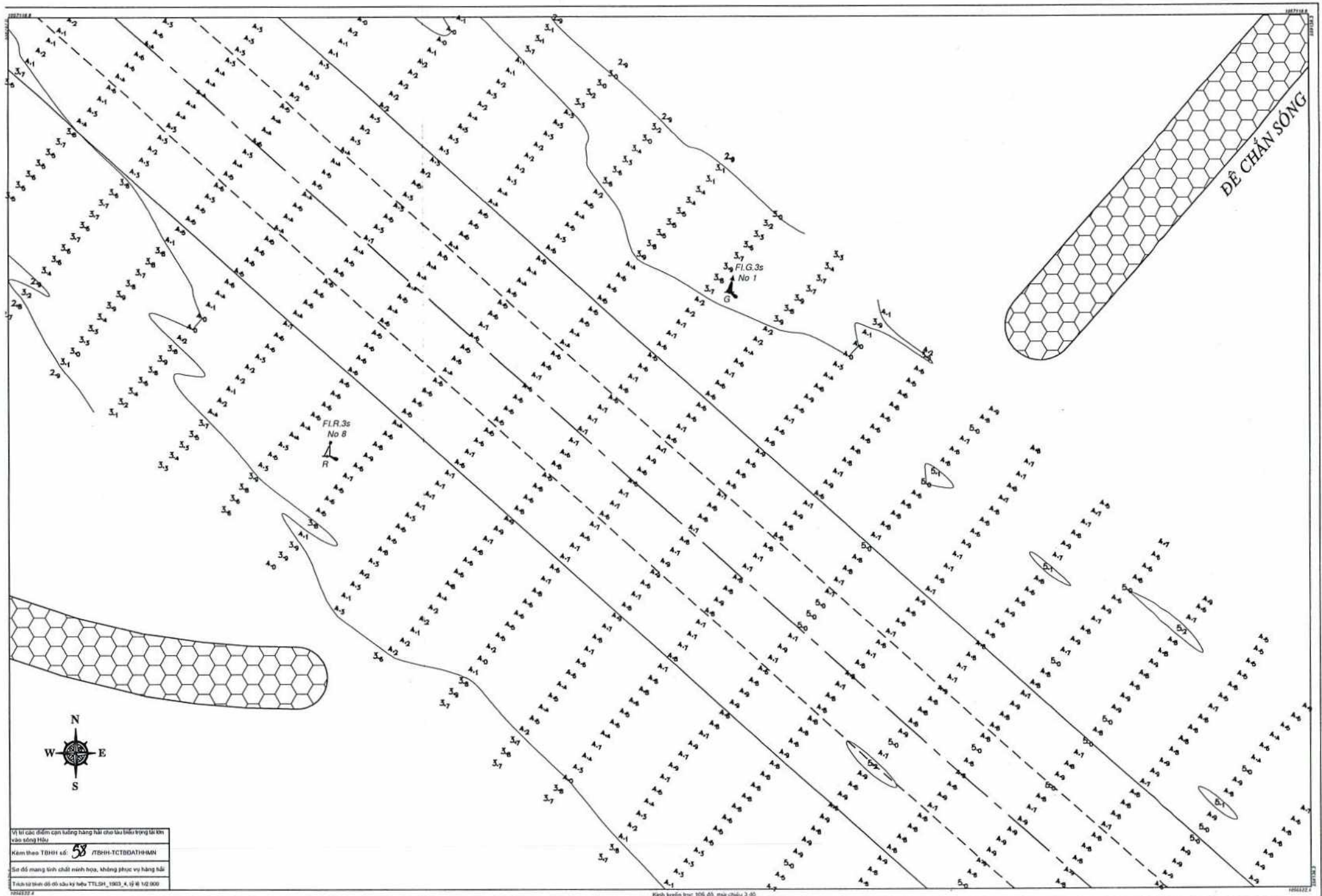
**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Phạm Tuấn Anh**

### **Danh sách nơi nhận kèm theo:**

- |                                                            |                                                  |
|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 1 Bộ Tư lệnh Hải quân                                      | 14 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart) |
| 2 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam                      | 15 Cty Vận tải xăng dầu đường biển               |
| 3 Cục Cảnh sát biển                                        | 16 Cty Vận tải Thủy Bắc                          |
| 4 Chi Cục đường sông phía Nam                              | 17 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I      |
| 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam                                | 18 Cty Vận tải biển Sài Gòn                      |
| 6 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)                        | 19 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM          |
| - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)                 | 20 Cảng Sài Gòn                                  |
| - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)                | 21 Trường Đại học GTVT TP.HCM                    |
| - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)                       | 22 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ       |
| - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)             | 23 XN Khảo sát hàng hải miền Nam                 |
| - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam             | 24 XN Tàu dịch vụ dầu khí                        |
| 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam                               | 25 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô                 |
| 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam                               | 26 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I                  |
| - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)                            | 27 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng            |
| - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)              | 28 Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ                      |
| - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)                         | 29 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV V           |
| - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)                 | 30 Đài thông tin Duyên hải Cần Thơ               |
| - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON) | 31 Sở GTVT & Sở NN&PTNN TP Cần Thơ               |
| - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang                  | 32 Bộ đội biên phòng TP Cần Thơ                  |
| 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)                   |                                                  |
| 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh                  |                                                  |
| 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh                 |                                                  |
| 12 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)                         |                                                  |
| 13 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)                     |                                                  |





# KÊNH QUAN CHÁNH BỐ QUAN CHANH BO CANAL

Trạm quản lý luồng hàng hải  
Quan Chánh Bồ  
Quan Chanh Bo  
maritime safety station

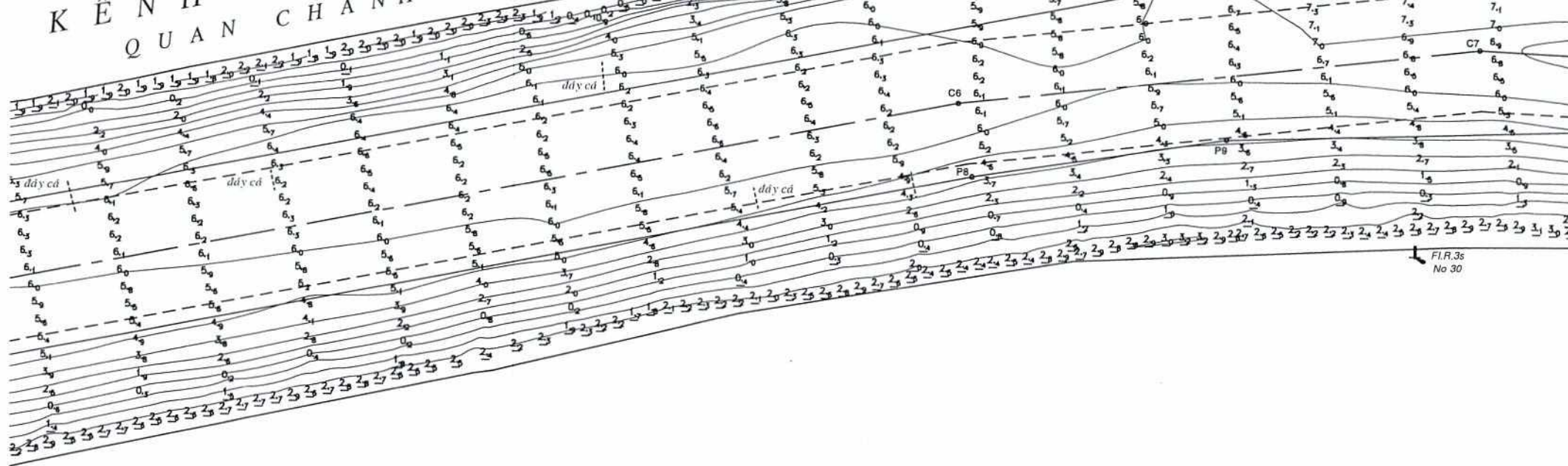
Kênh La Bàn

Fl.(2+1)G.10s  
No 25

T12

C7

Fl.R.3s  
No 30



Vị trí các điểm căn luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn  
vào sông Hậu

Kèm theo TBHH số: 58 /TBHH.TCTBDATH&MN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Tỷ lệ từ bản đồ độ sâu kỹ thuật T11.541, 1003, 16, tỷ lệ 1:100 000